

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: Phó giáo sư**  
**Mã hồ sơ:.....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:  ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Cấp thoát nước

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Đăng An

2. Ngày tháng năm sinh: 25/05/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Xóm Liên Hồng, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Số 2 Trường Sa, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0965398649;

E-mail: antd@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 06/2009 đến 10/2010: Giảng viên tập sự tại Cơ sở 2 - Trường Đại học Thủy lợi

Từ 11/2010 đến 09/2015: Giảng viên tại Cơ sở 2 - Trường Đại học Thủy lợi

Từ 10/2015 đến 09/2016: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Kỹ thuật tài nguyên nước và Môi trường (BM.KTTNN&MT) tại Cơ sở 2- Trường Đại học Thủy lợi

Từ 10/2016 đến 02/2021: Giảng viên tại Cơ sở 2 - Trường Đại học Thủy lợi

Từ 03/2021 đến 09/2022: Giảng viên tại Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Kỹ thuật tài nguyên nước và Môi trường (BM.KTTNN&MT);  
Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn Kỹ thuật tài nguyên nước và Môi trường (BM.KTTNN&MT)

Cơ quan công tác hiện nay: Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương

Địa chỉ cơ quan: 68 Đ. Cách Mạng Tháng Tám, Phường An Thạnh, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Văn phòng: Số 2 Trường Sa, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 0274383348

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 10 tháng 06 năm 2009, số văn bằng: A281390, ngành: Kỹ thuật cơ sở hạ tầng, chuyên ngành: Cấp thoát nước

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Thủy Lợi, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 25 tháng 07 năm 2014, số văn bằng: SHH-KO 32674, ngành: Khoa học môi trường, chuyên ngành: Khoa học môi trường

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học TSUKUBA, Nhật Bản

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 03 năm 2020, số văn bằng: HAKU-KO 9500, ngành: Nghiên cứu Môi trường, chuyên ngành: Nghiên cứu Môi trường Bền Vững

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học TSUKUBA, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

**Hướng nghiên cứu thứ 1:** Nghiên cứu xác định các đặc điểm của nguồn nước phục vụ cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp và tưới tiêu (tập trung vào các nghiên cứu xác định đặc điểm nguồn gốc, động thái, quá trình thủy hóa, cơ chế xâm nhập mặn và suy giảm chất lượng nguồn nước ngầm và nước mặt cũng như các tác động tới sức khỏe con người).

**Hướng nghiên cứu thứ 2:** Nghiên cứu đánh giá đặc điểm hệ thống cấp nước đô thị phục vụ đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ cấp nước (đặc trưng nước va trong hệ thống cấp nước, rỉ rò và mức độ toàn cấp nước, tỷ lệ thất thoát nước kinh tế trong mạng lưới cấp nước đô thị).

**Hướng nghiên cứu thứ 3:** Nghiên cứu đánh giá và dự báo các rủi ro liên quan đến tài nguyên nước và môi trường (các rủi ro liên quan đến ô nhiễm môi trường nước, hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt, ngập úng đô thị và sạt lở đất).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 8 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Cơ sở; 1 cấp Khác;
- Đã công bố (số lượng) 43 bài báo khoa học, trong đó 21 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Danh hiệu thi đua cấp cơ sở năm học 2021-2022	Cơ sở	2022
2	Danh hiệu thi đua cấp cơ sở năm học 2022-2023	Cơ sở	2023
3	Công nhận sáng kiến cấp cơ sở 2022-2023	Cơ sở	2023
4	Thành tích đặc biệt xuất trong học tập	Cơ sở	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên tự thấy mình có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật Giáo dục, đó là: a) Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; Luôn sống và làm việc theo chủ trương, chính sách của Đảng, đường lối của Nhà nước và các quy định của Pháp Luật; b) Đã được đào tạo bài bản, có trình độ tốt về chuyên môn, nghiệp vụ; Tâm huyết với công tác nghiên cứu và sự nghiệp giáo dục, đào tạo; c) Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; d) Có lý lịch bản thân rõ ràng. Ứng viên cũng đã và đang thực hiện tốt tất cả các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Điều 63 Luật Giáo dục.

Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống lành mạnh, hòa đồng. Điều này được thể hiện rõ ràng qua hơn 8 năm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại Cơ sở 2 - Trường Đại học Thủy lợi nay là Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương. Để đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn cũng như ngoại ngữ, phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học bản thân ứng viên đã có những cố gắng vượt bậc trong việc học tiếng Anh và hoàn thành các chương trình thạc sĩ cũng như tiến sĩ bằng tiếng Anh tại Trường Đại học Tsukuba, Nhật Bản.

Trong công tác đào tạo ở bậc đại học, tham gia giảng dạy trực tiếp trên lớp và hướng dẫn luận văn ThS, Đồ án/khóa luận tốt nghiệp đại học, ứng viên luôn trau dồi, xây dựng phong cách mẫu mực của một nhà giáo, có phương pháp sư phạm tốt (đã học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên); Luôn nắm vững mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, vị trí, yêu cầu của môn học được phân công giảng dạy, các quy chế kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của các Trường. Là giảng viên đồng thời là người tích cực tham gia các đề tài/dự án nghiên cứu phục vụ sản xuất ứng viên đã phát huy thế mạnh của mình đó là bổ sung các kiến thức thực tiễn từ các đề tài NCKH vào bài giảng trên lớp cho sinh viên. Trong công tác đào tạo, ứng viên luôn trau dồi, nâng cao phương pháp giảng dạy để tăng cường năng lực công tác đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, có trách nhiệm và hoàn thành khối lượng giảng dạy theo quy định của Nhà trường.

Trong công tác nghiên cứu khoa học, ứng viên đã và đang làm Chủ nhiệm, thư ký khoa học và tham gia chính thực hiện các đề tài nghiên cứu KHCN cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Tỉnh và đề tài cấp Cơ sở tại Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương và các đề tài/dự án nghiên cứu KHCN quốc tế với tinh thần trung thực trong khoa học, liêm chính trong học thuật ở các công bố bài báo khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước. Kết quả nghiên cứu từ các đề tài KHCN đã được ứng dụng vào thực tế giảng dạy và phục vụ sản xuất ở các mức độ khác nhau.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 8 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015				7	308		308/350/280
2	2015-2016				16	389		389/422/270

3	2020-2021				6	324	30	354/418,5/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022			4	14	454	60	514/562/270
5	2022-2023			3	15	350	90	440/453/270
6	2023-2024			1		330	60	390/372.5/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước: Nhật Bản năm 2020

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

1	Lý Thành Toàn		X	X		08/2021 đến 04/2022	Trường Đại học Thủy lợi	08/07/2022
2	Trần Minh Dương		X		X	11/2021 đến 05/2022	Trường Đại học Thủy lợi	18/10/2022
3	Nguyễn Văn Mạnh		X	X		11/2021 đến 05/2022	Trường Đại học Thủy lợi	18/10/2022
4	Nguyễn Hoàng Trí		X	X		11/2021 đến 05/2022	Trường Đại học Thủy lợi	22/03/2023
5	Hoàng Minh Khang		X	X		09/2022 đến 03/2023	Trường Đại học Thủy lợi	23/07/2023
6	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		X	X		09/2022 đến 03/2023	Trường Đại học Thủy lợi	23/07/2023
7	Phan Thị Bích Trâm		X	X		09/2022 đến 03/2023	Trường Đại học Thủy lợi	30/07/2023
8	Nguyễn Cao Thiên		X	X		08/2023 đến 03/2024	Trường Đại học Thủy lợi	21/03/2024

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ( )

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu xác định mức rò rỉ thất thoát nước kinh tế trong mạng lưới cấp nước Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh	CN	35 - ĐHTL, cấp Cơ sở	01/01/2023 đến 31/12/2023	17/01/2024/ Xuất sắc
2	Nghiên cứu phân vùng khô hạn và đề xuất các giải pháp phòng chống, thích ứng với hạn hán trong bối cảnh biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	CN	15/2021/HĐ-SKHCN, cấp Khác	01/12/2021 đến 31/05/2023	28/8/2023/Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	<u>Chemical Characteristics of Surface Water and Groundwater in Coastal Watershed, Mekong Delta, Vietnam</u>	5	Có	Procedia Environmental Sciences	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	75	20, 712-721	05/2014

2	<u>Groundwater Flow System in Coastal Region of the Mekong Delta as Determined by Hydrogeochemistry</u>	4	Có	Proceedings of the 19th IAHR-APD Congress. Hanoi, Vietnam	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	3	1-8	09/2024
3	<u>Water quality assessment and integrated solutions for sustainable water resources management in Soc Trang province</u>	4	Có	Tạp chí KH Kỹ thuật Thủy lợi và Môi Trường			53, 59-66	06/2016
4	<u>Xác định các đặc trưng và đề xuất giải pháp chống nước va trong hệ thống cấp nước bằng phần mềm Hammer V8</u>	3	Có	Tạp chí KH Kỹ thuật Thủy lợi và Môi Trường			53, 87-92	06/2016
5	<u>Cơ chế xâm nhập mặn vào các tầng chứa nước khu vực ven biển tỉnh Sóc Trăng</u>	4	Có	Tạp chí KH Kỹ thuật Thủy lợi và Môi Trường			53, 31-38	06/2016
6	<u>Characterizing temporal and spatial variability of meteorological drought in Hanoi City, Vietnam</u>	4	Có	Tạp chí KH Kỹ thuật Thủy lợi và Môi Trường			55, 31-38	11/2016
7	<u>Ảnh hưởng của chế độ tưới nước đến sản lượng Điều vùng Đông Nam Bộ</u>	4	Không	Tạp chí KH Kỹ thuật Thủy lợi và Môi Trường			55, 36-42	11/2016
8	<u>Isotopic and hydrogeochemical signatures in evaluating groundwater quality in the coastal area of the Mekong Delta, Vietnam</u>	5	Có	Proceedings of the International Conference on Geo-Spatial Technologies and Earth Resources	- Scopus	17	12, 293-314	10/2017



9	<u>Verification and correction of the hydrologic routing in the soil and water assessment tool</u>	4	Không	Water	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 3.4, Q1</i>	17	10, 10, 1-9	10/2018
10	<u>Hydrogeochemical characteristics of a multi-layered coastal aquifer system in the Mekong Delta, Vietnam</u>	6	Có	Environmental Geochemistry and Health	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.2, Q1</i>	33	42, 661-680	08/2019
11	<u>Stable isotope characteristics of water resources in the coastal area of the Vietnamese Mekong Delta</u>	6	Có	Isotopes in Environmental and Health Studies	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.6, Q2</i>	18	55, 6, 22	10/2019
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
12	<u>A New Modeling Approach for Spatial Prediction of Flash Flood with Biogeography Optimized CHAID Tree Ensemble and Remote Sensing Data</u>	10	Không	Remote Sensing	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 5.0, Q1</i>	43	12, 9, 1-21	04/2020
13	<u>A new hybrid firefly-PSO optimized random subspace tree intelligence for torrential rainfall-induced flash flood susceptible mapping</u>	13	Không	Remote Sensing	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 5.0, Q1</i>	52	12, 17, 1-18	08/2020
14	<u>3D spatial interpolation methods for open-pit mining air quality with data acquired by small UAV based monitoring system</u>	7	Không	Inżynieria Mineralna	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI <i>IF: Q4</i>	8	2, 46, 263-273	09/2020

15	<u>Effects of riverbed incision on the hydrology of the Vietnamese Mekong Delta</u>	7	Không	Hydrological Processes	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 3.2, Q1</i>	36	35, 2, 1-21	01/2021
16	<u>A new hybrid equilibrium optimized SysFor based geospatial data mining for tropical storm-induced flash flood susceptible mapping</u>	10	Không	Journal of Environmental Management	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 8.7, Q1</i>	21	280, 1-14	02/2021
17	<u>Multi-geospatial flood hazard modelling for a large and complex river basin with data sparsity: a case study of the Lam River Basin, Vietnam</u>	4	Không	Earth Systems and Environment	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI <i>IF: Q1</i>	12	6, 715-731	03/2021
18	<u>A novel hybrid quantum-PSO and credal decision tree ensemble for tropical cyclone induced flash flood susceptibility mapping with geospatial data</u>	9	Không	Journal of Hydrology	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 6.4, Q1</i>	40	596, 1-22	05/2021
19	<u>The role of factors affecting flood hazard zoning using analytical hierarchy process: A review</u>	5	Không	Earth Systems and Environment	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI <i>IF: Q1</i>	32	6, 697-713	06/2021
20	<u>Evaluating the predictive power of different machine learning algorithms for groundwater salinity prediction of multi-layer coastal aquifers in the Mekong Delta, Vietnam</u>	13	Có	Ecological Indicators	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 6.9, Q1</i>	76	1271, 1-14	08/2021
21	<u>Intensified salinity intrusion in coastal aquifers</u>	10	Có	Environmental Science and	Tạp chí quốc tế uy		29, 8996-9011	09/2021

	<u>due to groundwater overextraction: a case study in the Mekong Delta, Vietnam</u>			Pollution Research	tín - SCIE <i>IF: 5.8, Q1</i>			
22	<u>Groundwater quality evaluation and health risk assessment in coastal lowland areas of the Mekong Delta, Vietnam</u>	12	Có	Groundwater for Sustainable Development	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 5.9, Q1</i>	18	15, 1-14	10/2021
23	<u>Random forest and nature-inspired algorithms for mapping groundwater nitrate concentration in a coastal multi-layer aquifer system</u>	5	Có	Journal of Cleaner Production	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 11.1, Q1</i>	30	343, 1-22	04/2022
24	<u>Spatial and Temporal Isotopic and Hydrochemical Characteristics of Groundwater and Surface Water in the Tuul River Basin, Mongolia</u>	7	Không	Earth Systems and Environment	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI <i>IF: Q1</i>	2	6, 517-529	03/2022
25	<u>On the evaluation of both spatial and temporal performance of distributed hydrological models using remote sensing products</u>	4	Không	Remote Sensing	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 5.0, Q1</i>	3	14, 9, 1-13	04/2024
26	<u>Dự báo khả năng rò rỉ trên mạng lưới cấp nước bằng một số kỹ thuật học máy: Nghiên cứu điển hình cho hệ thống cấp nước Trung An - Thành phố Hồ Chí Minh</u>	4	Không	Tạp chí KH Kỹ thuật Thủy lợi và Môi Trường			78, 44-52	06/2022
27	<u>Hydrodynamics, sediment transport, and</u>	15	Không	Geomorphology	Tạp chí quốc tế uy	8	413, 1-22	09/2022

	<u>morphodynamics in the Vietnamese Mekong Delta: Field study and numerical modelling</u>				tín - SCIE <i>IF: 3.9, Q1</i>			
28	<u>Assessment of Soil Fertility and Water Quality for Afforestation on Semi-submerged Land: New Insights to Inform Forestry Policy in Thac Mo Hydropower Reservoir</u>	7	Không	Journal of the Faculty of Agriculture, Kyushu University	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 0.6, Q4</i>	1	67, 1, 53-64	11/2022
29	<u>An interactive graphical interface tool for parameter calibration, sensitivity analysis, uncertainty analysis, and visualization for the Soil and Water Assessment Tool</u>	8	Không	Environmental Modelling & Software	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.9, Q1</i>	31	156, 1-10	10/2022
30	<u>Nghiên cứu đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải lưu vực sông Cái - Ninh Thuận trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội đến năm 2035</u>	4	Không	Tuyển tập Hội nghị khoa học thường niên năm - Trường Đại học Thủy Lợi			2022 456-458	11/2022
31	<u>Nghiên cứu Phân vùng lập địa thích nghi đất đai vùng lòng hồ Srokphumieng</u>	4	Có	Tuyển tập Hội nghị khoa học thường niên - Trường Đại học Thủy Lợi			2022, 462-464	11/2022
32	<u>Đánh giá ngập lụt và thiệt hại vùng hạ lưu thủy điện sông Ba Hạ khi xảy ra sự cố vỡ đập</u>	4	Không	Tuyển tập Hội nghị khoa học thường niên - Trường Đại học Thủy Lợi			2022, 540-542	11/2022
33	<u>Total organic carbon estimation in seagrass beds</u>	5	Không	Geocarto International	Tạp chí quốc tế uy	2	38, 1, 1-23	12/2022

	<u>in Tauranga Harbour, New Zealand using multi-sensors imagery and grey wolf optimization</u>				tín - SCIE <i>IF: 3,8. Q2</i>			
34	<u>Nghiên cứu xác định lượng nước thất thoát kinh tế trong hệ thống cấp nước đô thị: Áp dụng tính toán cho mạng lưới cấp nước Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh</u>	2	Có	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			81, 18-25	01/2023
35	<u>Dynamics and Determinants of Forest Changes Across Mainland Vietnam in the Recent Three Decades</u>	5	Không	Advances in Research on Water Resources and Environmental Systems	- Scopus <i>IF: Q4</i>	1	527-542	01/2023
36	<u>Identification of Hydrogeochemical Processes and Controlling Factors in Groundwater and Surface Water Using Integrated Approaches, Tuul River Basin (Ulaanbaatar, Mongolia)</u>	6	Không	Advances in Research on Water Resources and Environmental Systems	- Scopus <i>IF: Q4</i>	4	167-198	01/2023
37	<u>Diễn biến hạn nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 1991-2019</u>	2	Có	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			81, 99-106	12/2022
38	<u>Salinity Prediction in Coastal Aquifers of the Vietnamese Mekong River Delta Using Innovative Machine Learning Algorithms</u>	4	Có	Advances in Research on Water Resources and Environmental Systems	- Scopus <i>IF: Q4</i>	1	403-429	01/2023

39	<u>Nghiên cứu phân vùng mức độ an toàn cấp nước cho hệ thống cấp nước Nhà Bè - thành phố Hồ Chí Minh</u>	3	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			84, 34-40	06/2023
40	<u>Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật máy học trong xác định khả năng xây ra rò rỉ nước trên mạng lưới cấp nước Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh</u>	4	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên - Trường Đại học Thủy Lợi			2023, 490-492	11/2023
41	<u>Nghiên cứu đặc trưng độ mặn của các nguồn nước khu vực ven biển Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam</u>	4	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên - Trường Đại học Thủy Lợi			2023, 493-495	11/2023
42	<u>Nghiên cứu xác định tỷ lệ đóng góp các nguồn nước cho nước ngầm khu vực tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam</u>	4	Có	Tuyển tập Hội nghị khoa học thường niên - Trường Đại học Thủy Lợi			2023, 499-501	11/2023
43	<u>Nghiên cứu đánh giá chất lượng nước dựa trên chỉ số WQI kênh Chính Đông của hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hoà</u>	4	Không	Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên - Trường Đại học Thủy Lợi			2023, 511-513	11/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 4 ( [20] [21] [22] [23] )

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

tỉnh Nghệ An, ngày 01 tháng 07 năm 2024

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Đăng An